

A. PHẠM VI

1. Chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động.
2. Dùng cụm chủ vị để mở rộng câu
3. Ôn tập văn nghị luận

B. NỘI DUNG

I. Trắc nghiệm

Câu 1: Các thành phần nào có thể dùng cụm chủ vị để mở rộng câu?

- A. Chủ ngữ
- B. Vị ngữ
- C. Phụ ngữ trong cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ.
- D. Cả 3 ý trên.

Câu 2: “ *Trung đội trưởng Bình khuôn mặt đầy đặn.*” Câu văn dùng cụm C-V để mở rộng thành phần nào?

- A. Chủ ngữ.
- B. Vị ngữ.
- C. Phụ ngữ trong cụm danh từ.
- D. Phụ ngữ trong cụm động từ.

Câu 3: Trong các câu sau, câu nào không dùng cụm C – V làm thành phần câu hoặc thành phần cụm từ?

- A. Mẹ về là một tin vui.
- B. Mẹ tôi luôn dậy sớm.
- C. Chúng tôi đã làm xong bài tập thầy giáo ra.
- D. Tôi luôn nghĩ rằng bạn ấy rất tốt.

Câu 4: Thế nào là câu bị động ?

- A. Là câu có chủ ngữ chỉ người, vật thực hiện một hành động hướng vào người, vật khác
- B. Là câu có chủ ngữ chỉ người, vật được hành động của người, vật khác hướng vào
- C. Là câu có thể rút gọn thành phần chủ ngữ
- D. Là câu có thể rút gọn các thành phần phụ

Câu 5: Trong các câu sau, câu nào là câu bị động?

- A. Tôi kéo em ngồi xuống và khẽ vuốt lên mái tóc.
- B. Cuối cùng, hai con búp bê đã không bị chia lìa.
- C. Tôi dắt em ra khỏi lớp.
- D. Em lặng lẽ đặt tay lên vai tôi.

Câu 6: Trong các câu sau, câu nào là câu chủ động?

- A. Trào lưu đô thị hóa đã thu hẹp sự khác biệt giữa thành thị và nông thôn.
- B. Ngôi nhà ấy đã bị người ta phá vỡ vào hôm qua.
- C. Bạn Hoa được thầy cô và bạn bè rất tin tưởng và yêu mến.
- D. Con ngựa hoang bị chàng kỵ sĩ buộc bên gốc đào.

Câu 7: Trong các câu có từ "được" sau đây, câu nào là câu bị động?

- A. Bạn Nam được giải nhất trong cuộc thi chạy việt dã.
- B. Chị Hai tôi vừa sinh được một bé gái rất dễ thương.
- C. Mùa hè năm ngoái, tôi được bố đưa về thăm quê nội.
- D. Tôi học trường này đã được hai năm rồi.

Câu 8: Việc chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động và ngược lại trong mỗi đoạn văn nhằm mục đích gì?

- A. Để câu văn đó nổi bật hơn.
- B. Để câu văn đó đa nghĩa hơn.
- C. Để liên kết đoạn văn trước đó với đoạn văn đang triển khai.
- D. Để tránh lặp lại kiểu câu và liên kết các câu trong đoạn thành một mạch văn thông nhất.

Câu 9: Yếu tố nào không có trong văn bản nghị luận ?

- A. Luận điểm
- B. Luận cứ
- C. Các kiểu lập luận
- D. Cốt truyện

Câu 10: Trong các văn bản sau, văn bản nào không thuộc văn nghị luận?

- A. Tinh thần yêu nước của nhân dân ta
- B. Cổng trường mở ra
- C. Đức tính giản dị của Bác Hồ
- D. Ý nghĩa văn chương.

II. Tự luận

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

“Lịch sử ta đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân ta. Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, ... Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng.”

(Sách giáo khoa Ngữ Văn 7, tập 2)

1. Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Tác giả là ai? Nêu hoàn cảnh sáng tác của văn bản?

2. Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó?

3. Chỉ ra câu văn nêu luận điểm của đoạn văn? Để chứng minh cho luận điểm đó, tác giả đã đưa dẫn chứng theo trình tự nào?
4. Dấu chấm lửng trong đoạn văn dùng để làm gì?
5. Viết đoạn văn (khoảng 10 câu) chứng minh luận điểm: ***Thế hệ trẻ Việt Nam ngày nay luôn có những việc làm thiết thực, ý nghĩa thể hiện tinh thần yêu nước bất diệt.***

